TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2022/HS-ST
Ngày: 06/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Vụ
2. Ông Trịnh Xuân Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Lam – kiểm sát viên

Ngày 06/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 270/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Đoàn Văn TR - Sinh năm 1981; Nơi cư trú: SN 03/69 Đ C , phường Đ1 , thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa:12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn X và bà Lê Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 22/6/2018 Công an TP Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "xâm hại đến sức khỏe người khác;

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Đoàn Văn T1 – sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: : SN 03/69 Đ C, phường Đ1 , thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị Thùy L - sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: : SN 03/69 Đ C, phường Đ1 , TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Đoàn Văn S – sinh năm 1982 (có mặt)
Địa chỉ: : SN 03/69 Đ C, phường Đ1 , TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong cuộc sống, nên khoảng 06h40’ ngày 15/3/2022, tại ngõ 69 Đ C, phường Đ1 , thành phố Thanh Hóa, Đoàn Văn TR và Đoàn Văn T1 (là cháu ruột TR), ở cùng số 03/69 Đ C, phường Đ1 , thành phố Thanh Hóa đã chửi bới, thách thức đánh nhau. Thấy T1 chửi bới TR nên bà Lê Thị T (là bà nội của T1) cầm chổi lau nhà ra định đánh T1 thì chị Ngô Thị Thùy L (là vợ T1) xông vào cầm giữ lấy cán chổi, giữa bà T và chị L đã giằng co xô sát với nhau, bà T dùng tay cào làm xước môi dưới của chị L. Cùng lúc này, TR dùng vai huých vào người T1, T1 dùng tay ghì cổ TR vào người thì anh Đoàn Văn S (là em ruột TR) và chị L chạy lại can ngăn, thì T1 thả TR ra, TR chạy lại chiếc xe tải của gia đình đang đậu gần đó lấy 01 con dao dài 48cm và 01 chiếc rìu bổ củi dài 36cm chạy lại chỗ T1, tay phải cầm dao chém 01 nhát vào mặt ngoài cánh tay phải của T1, chị L xông vào can ngăn thì TR dùng dao chém 01 nhát vào đầu chị L, làm vỡ chiếc mũ bảo hiểm chị L đang Đ trên đầu. Lúc này anh S và hàng xóm vào can ngăn đẩy TR vào nhà. T1 cầm gạch ném TR nhưng không trúng, sau đó T1 vào nhà lấy 02 con dao nhọn đi ra thì gặp chị Đoàn Thị H, sinh năm 1971, ở cùng số 03/69 Đ C, phường Đ1 (là cô ruột của T1) đi đến, T1 dùng dao đâm chị H nhưng trúng vào chiếc chậu nhựa chị H đang ôm trên người, sau đó mọi người can ngăn nên sự việc dừng lại.

Hậu quả: Đoàn Văn T1 bị 01 vết thương rách da, bờ mép vết thương sắc gọn, tại vị T 1/3 trên mặt ngoài cánh tay phải, kích thước (2,5 x 0,5)cm.

Sau đó chị L đưa T1 đến Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hóa khâu vết thương và điều trị đến 14h00’ ngày 16/3/2022 thì ra viện.

Ngày 17/3/2022, Đoàn Văn T1 có đơn đề nghị giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 248/2022/TTPY ngày 15/4/2022, Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận Đoàn Văn T1 bị tổn hại 01% sức khỏe.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số: 249/2022/TTPY ngày 15/4/2022, Trung tâm pháp y Thanh Hóa đánh giá cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể Đoàn Văn T1 như sau: 01 vết thương rách da, bờ mép vết thương sắc gọn, tại vị T 1/3 trên mặt ngoài cánh tay phải, kích thước 2,5 x 0,5cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn, hoặc vật có cạnh sắc. Gây rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị, hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên mặt ngoài cánh tay phải sát với mỏm cùng vai bên phải. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Đối với chị Ngô Thị Thùy L, khi vào can ngăn bị bà T dùng tay cào làm xước da môi dưới (trên cằm) kích thước dài 1,5cm, sau đó bị Đoàn Văn TR dùng dao chém

01 nhát vào đầu làm vỡ chiếc mũ bảo hiểm chị L đang Đ trên đầu. Ngày 21/3/2022, chị L có đơn đề nghị giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 217/2022/TTPY ngày 08/4/2022, Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận Ngô Thị Thùy L bị tổn hại 03% sức khỏe (sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức giữa bờ môi dưới). chưa đến mức xử lý hình sự, Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Lê Thị T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số: 218/2022/TTPY ngày 08/4/2022, Trung tâm pháp y Thanh Hóa đánh giá cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể Ngô Thị Thùy L như sau: 01 vết xước da dưới môi (trên cằm) kích thước dài 1,5cm. Theo báo cáo của chị L bị đau phần đỉnh đầu: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Đã được điều trị, hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức giữa bờ môi dưới. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích. Vì vậy cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà chuyển Công an thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn TR.

Đối với Đoàn Văn TR, trong lúc xô sát, đánh nhau cũng bị thương nhẹ nhưng TR từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì.

Về tang vật: thu của Đoàn Văn TR 01 con dao mũi nhọn, dài 48cm, rộng 04cm và 01 chiếc búa rìu dài 36cm; thu của Đoàn Văn T1 01 áo dài tay màu xanh đen, tại vị T bả vai phải có 01 vết rách dài 02cm và 01 áo phông ngắn tay màu xanh, tại vị T bả vai phải có 01 vết rách không liền nhau dài 03cm; thu giữ của chị Ngô Thị Thùy L 01 mũ bảo hiểm xe máy bằng nhựa, màu hồng, phần đỉnh mũ bên trái có 01 vết vỡ, nứt dài 12cm, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Đoàn Văn T1 yêu cầu Đoàn Văn TR phải bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng, bao gồm: Tiền viện phí và tiền thuốc: 10.000.000đ (mười triệu đồng), tiền công lao động 15 ngày 10.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc 15 ngày 6.000.000đ (sáu triệu đồng), tiền ăn uống chăm nuôi: 6.000.000 đồng, tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần: 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) nhưng đến nay Đoàn Văn TR chưa bồi thường, TR đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Ngô Thị Thùy L yêu cầu bà Lê Thị T phải bồi thường tổng số tiền là 5.000.000 đồng, bao gồm: Tiền thuốc điều trị thương tích, tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, đến nay bà T chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 216/CT-VKSTP ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố Đoàn Văn TR về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS;

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2

(do có một phần lỗi của bị hại) Điều 51; Điều 65 BLHS. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị hại những chi phí hợp lý trong quá trình điều trị thương tích tổng số tiền là 2.690.000 đồng bao gồm: Tiền công lao động do mất thu nhập thực tế: 300.000 đồng x 2 ngày = 600.000 đồng, tiền công người chăm sóc: 300.000 đồng x 2 ngày = 600.000 đồng , tiền bù đắp tổn thất về sức khỏe, tinh thần là 01 tháng lương tối thiểu = 1.490.000 đồng.

Ngoài ra VKS còn đề nghị giải quyết, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan T1 hành tố tụng trong quá trình điều tra, tuy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Do mâu thuẫn trong cuộc sống, nên khoảng 06h40’ ngày 15/3/2022, tại ngõ 69 Đ C, phường Đ1 , thành phố Thanh Hóa, Đoàn Văn TR dùng 01 con dao mũi nhọn, dài 48cm, lưỡi rộng 04cm (là hung khí nguy hiểm) chém 01 nhát vào mặt ngoài cánh tay phải Đoàn Văn T1. Hậu quả làm cho Đoàn Văn T1 bị tổn hại 01% sức khỏe.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều, phù hợp với báo cáo của người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Đoàn Văn TR có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, chỉ vì mâu thuẫn về lối đi chung mà bị cáo đã dùng dao 01 con dao mũi nhọn, dài 48cm, lưỡi rộng 04cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T1. Hành vi đó không những gây thiệt hại về sức khỏe của bị hại mà gây mất trật tự trị an xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội lần đầu và thuộc TR hợp ít nghiêm trọng và người bị hại có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cho bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Đối với yêu cầu của Ngô Thị Thùy L yêu cầu bà Lê Thị T phải bồi thường tổng số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bao gồm: Tiền thuốc điều trị thương tích, tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, đến nay bà T chưa bồi thường. Do thương tích bà Lê Thị T gây ra cho chị L chưa đến mức phải khởi tố vụ án hình sự, vì vậy cơ quan điều tra đã chuyển công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Vì vậy, HĐXX không có cơ sở để xem xét, mà dành quyền cho chị L khởi kiện bà Lê Thị T bằng một vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:* bị hại anh Đoàn Văn T1 có đơn đề nghị yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 50.000.000 đồng (trong đó: tiền viện phí và thuốc: 10.000.000đồng, tiền công chăm sóc 15 ngày 6.000.000đồng, tiền ăn uống chăm nuôi: 6.000.000đồng, tiền tổn hại mất khả năng làm việc 15 ngày 10.000.000đồng, tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần 18.000.000đồng).

Xét yêu cầu của bị hại về bồi thường thấy rằng:

- Tiền viện phí, chi phí thuốc men của anh T1 yêu cầu là 10.000.000 đồng, tuy nhiên anh T1 không xuất trình được hóa đơn chứng từ nào nên HĐXX không có cơ sở xem xét, mà dành quyền cho anh T1 khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có căn cứ và có yêu cầu.

Tiền công lao động do mất thu nhập thực tế anh T1 yêu cầu là 15 ngày = 10.000.000 đồng, tuy nhiên không có chứng cứ nào chứng minh anh T1 bị thiệt hại 15 ngày công lao động. Căn cứ vào ngày bị cáo gây thương tích cho anh T1 là ngày 15/3/2022 và tại phiếu ra viện ngày 16/3/2022 thì chỉ có thể chấp nhận cho anh T1 mất 02 ngày công lao động. Anh T1 trình bày làm chủ bãi vật liệu xây dựng nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Vì vậy căn cứ vào mức thu nhập thực tế bình quân tại địa phương là 300.000 đ/ngày, nên có thể chấp nhận bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền công lao động là 02 ngày X 300.000 đồng = 600.000 đồng.

Tiền công người chăm sóc anh T1 yêu cầu là 15 ngày = 6.000.000 đồng, tuy nhiên không có chứng cứ nào chứng minh anh T1 phải có người chăm sóc trong 15 ngày. Căn cứ vào ngày anh T1 bị thương tích là ngày 15/3/2022 và tại phiếu ra viện ngày 16/3/2022 thì chỉ có thể chấp nhận công người chăm sóc là 02 ngày X 300.000 đồng = 600.000 đồng.

Tiền ăn uống chăm nuôi anh T1 yêu cầu là 6.000.000 đồng, khoản tiền này đã được tính trong khoản tiền công lao động và tiền công người chăm sóc nên không có cơ sở chấp nhận.

- Tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần anh T1 yêu cầu 18.000.000đ. Tại khoản 2 Điều 590 BLDS quy định mức bồi thường chung khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần nếu các bên không thỏa thuận được thì quy định tối đa không quá 50 lần mức lương cơ bản do nhà nước quy định. Anh T1 bị tổn hại 01% sức khỏe, anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường là quá cao so với thương tích mà bị cáo gây ra, nên cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường bằng 03 tháng lương cơ bản là phù hợp. Tại thời điểm xét xử mức lương cơ bản Nhà nước là 1.490.000đ x 03 tháng = 4.407.000đ.

Như vậy những chi phí thiệt hại anh T1 yêu cầu có căn cứ chấp nhận gồm: Tiền công lao động do mất thu nhập thực tế, tiền công người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về sức khỏe, tinh thần với tổng số tiền là: 5.670.000 đồng.

[8] Về vật chứng, tang vật:

01 con dao mũi nhọn, dài 48cm, rộng 04cm và 01 chiếc búa rìu dài 36cm là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 áo dài tay màu xanh đen, tại vị T bả vai phải có 01 vết rách dài 02cm và 01 áo phông ngắn tay màu xanh, tại vị T bả vai phải có 01 vết rách không liền nhau dài 03cm thu giữ của anh Đoàn Văn T1; 01 mũ bảo hiểm xe máy bằng nhựa, màu hồng, phần đỉnh mũ bên trái có 01 vết vỡ, nứt dài 12cm thu giữ của chị Ngô Thị Thùy L không phải là vật chứng của nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho anh Đoàn Văn T1 và chị Ngô Thị Thùy L.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn TR phạm tội " Cố ý gây thương tích"

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn TR 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ1 , thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong TR hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều, 584, 590, Điều 357 của BLDS

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đoàn Văn T1 số tiền là: 5.670.000 đồng (gồm: Tiền công lao động do mất thu nhập thực tế, tiền công người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về sức khỏe, tinh thần).

Về yêu cầu bồi thường khoản tiền viện phí và tiền thuốc: Dành quyền khởi kiện cho anh Đoàn Văn T1 khởi kiện bị cáo Đoàn Văn TR bằng vụ án dân sự khác khi có căn cứ và có yêu cầu.

Dành quyền khởi kiện cho chị Ngô Thị Thùy L khởi kiện bà Lê Thị T bằng một vụ án dân sự khi có yêu cầu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

TR hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại, mũi nhọn, chiều dài cả cán dao 48cm, 01 chiếc búa rìu, dài 36cm.

Trả lại cho anh Đoàn Văn T1 01 áo dài tay màu xanh đen, đã cũ rách, 01 áo phông ngắn tay màu xanh.

Trả lại cho chị Ngô Thị Thùy L 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu hồng, mũ bị nứt vỡ phần đỉnh mũ (kiểu mũ thời trang).

Hiện số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 166/2022 THA ngày 02/8/2022 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Chi cục THA dân sự TPTH
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh